# TOÁN

## BÀI 11.2: SẮP XẾP, SO SÁNH CÁC PHÂN SỐ

**Bài 1. Điền dấu <, >, = vào ô trống:**

a) $\frac{1}{3}$ ☐ $\frac{2}{3}$  b) $\frac{7}{10}$ ☐ $\frac{9}{10}$  c) $\frac{1}{5}$ ☐ $\frac{1}{10}$

d) $\frac{1}{2}$ ☐ $\frac{1}{3}$  e) $\frac{2}{6}$ ☐ $\frac{1}{3}$  f) $\frac{3}{2}$ ☐ $\frac{2}{2}$

g) $\frac{3}{4}$ ☐ $\frac{2}{4}$  h) $\frac{3}{10}$ ☐ $\frac{2}{10}$  i) $\frac{7}{8}$ ☐ $\frac{5}{8}$

k) $\frac{1}{5}$ ☐ $\frac{3}{4}$  l) $\frac{5}{6}$ ☐ $\frac{4}{7}$  m) $\frac{8}{9}$ ☐ $\frac{3}{5}$

**Bài 2. Sắp xếp các phân số sau $\frac{1}{4}$, $\frac{5}{10}$, $\frac{3}{4}$, $\frac{1}{6}$ theo thứ tự từ lớn đến bé:**

☐ ☐ ☐ ☐

☐ ☐ ☐ ☐

**Bài 3. Phân số đơn vị nào bằng với phân số $\frac{8}{32}$**

**Phân số đó là:** $\frac{☐}{☐}$

LIVEWORKSHEETS